

Ngày	19,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	16.1%	3.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,553 - 22,987
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,081
Số lượng CPLH (CP)	318,364,813
KLGD BQ 20 phiên (CP)	12,736,430
Sở hữu nước ngoài	6.5%
Beta	1.81
EPS	1,381
P/E	13.8

DT thuần

Q1/24

878

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 145| 19.8%

YoY: ▲ 130| 17.4%

LN trước thuế

Q1/24

340

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 165| 94.1%

YoY: ▲ 267| 362%

LN sau thuế

Q1/24

323

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 156| 93.3%

YoY: ▲ 288| 828%

ROA

2023

0.6%

+/- YoY: ▼ 1.8%

DT thuần

2023

3,090

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,658| -46.2%

LN trước thuế

2023

427

tỷ VNĐ

YoY: ▼614| -59.0%

LN sau thuế

2023

370

tỷ VNĐ

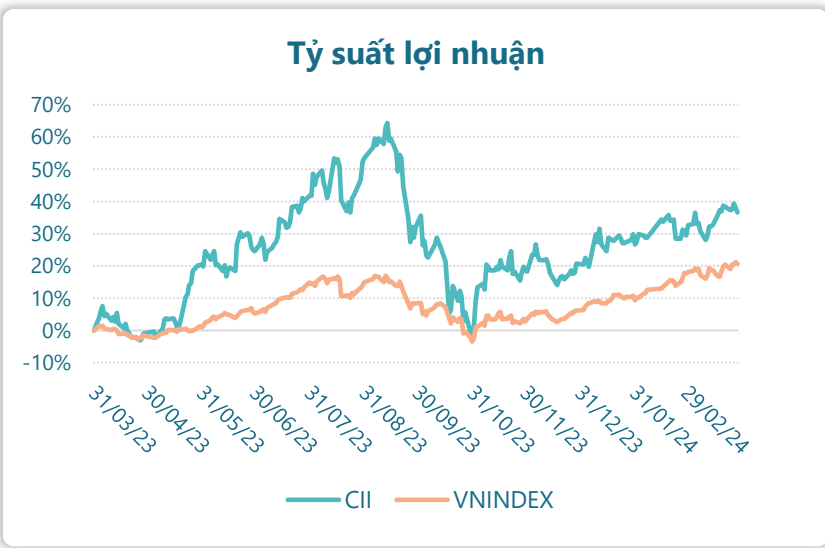
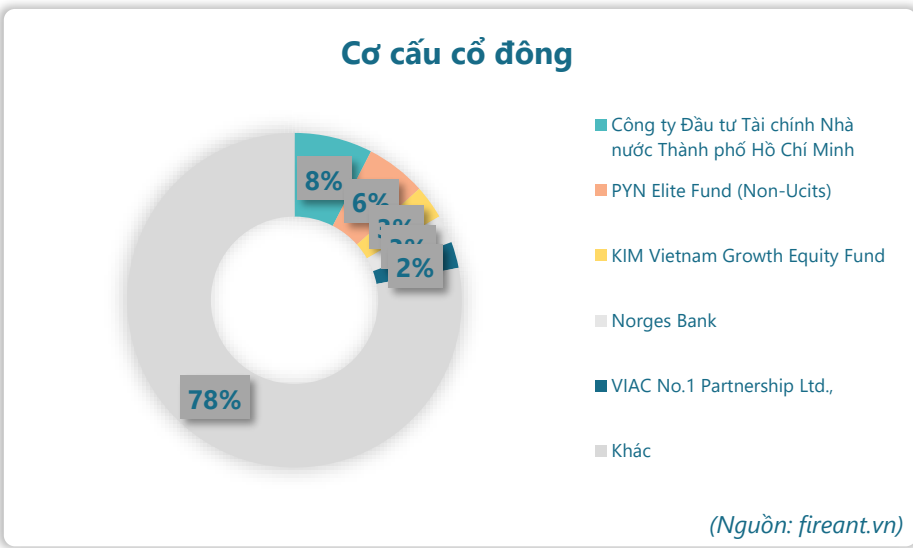
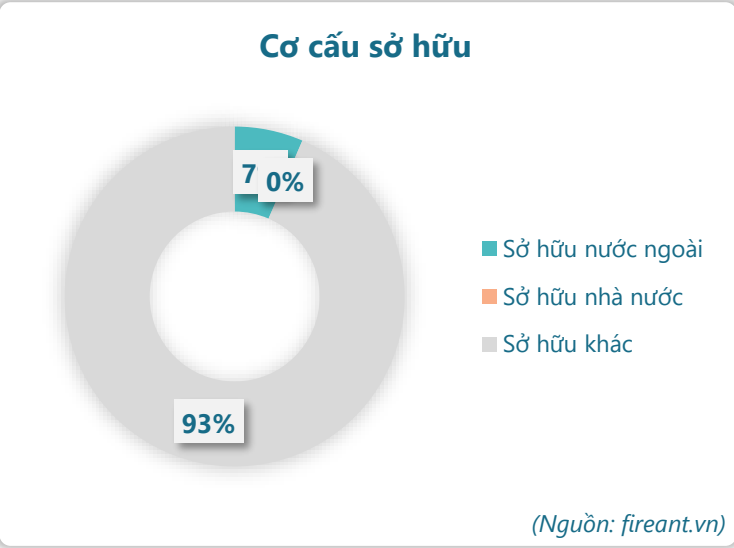
YoY: ▼491| -57.0%

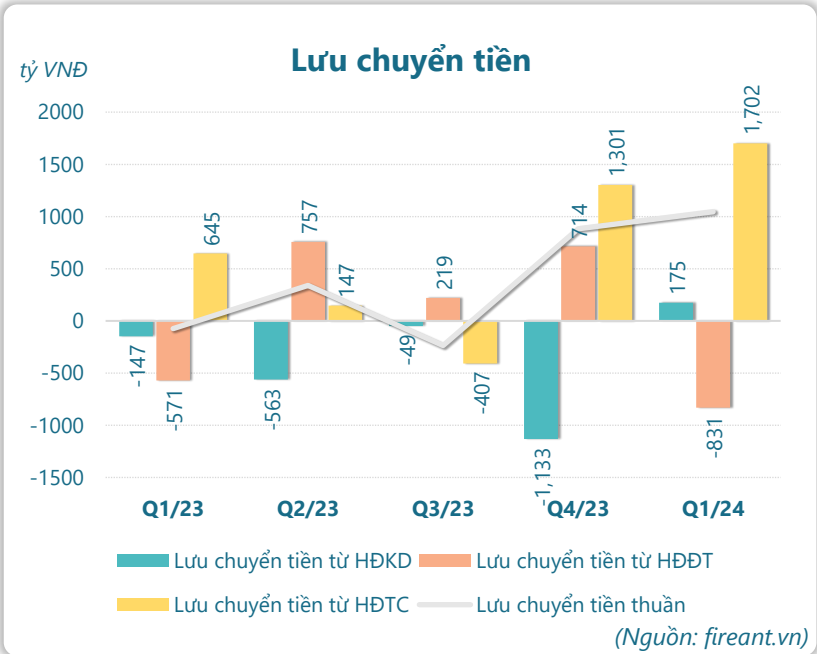
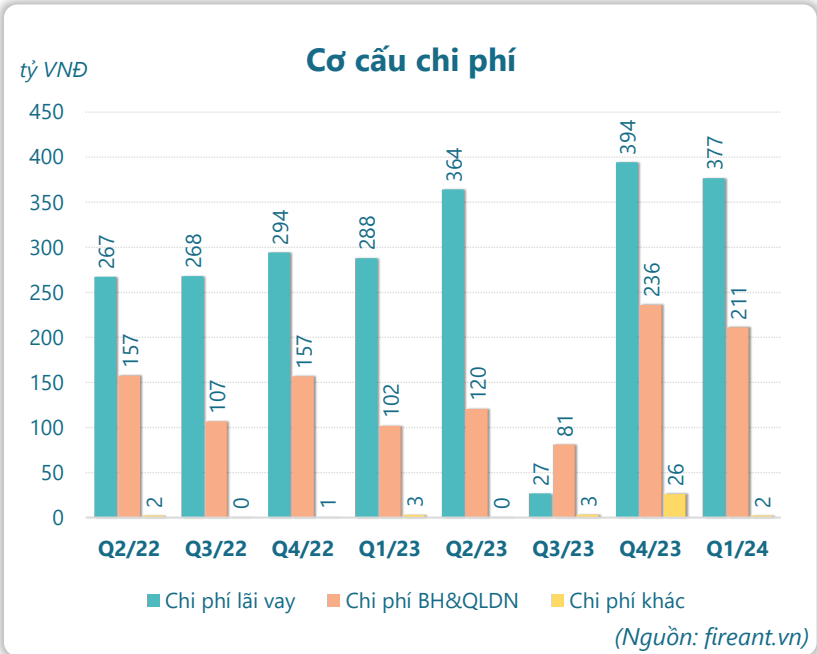
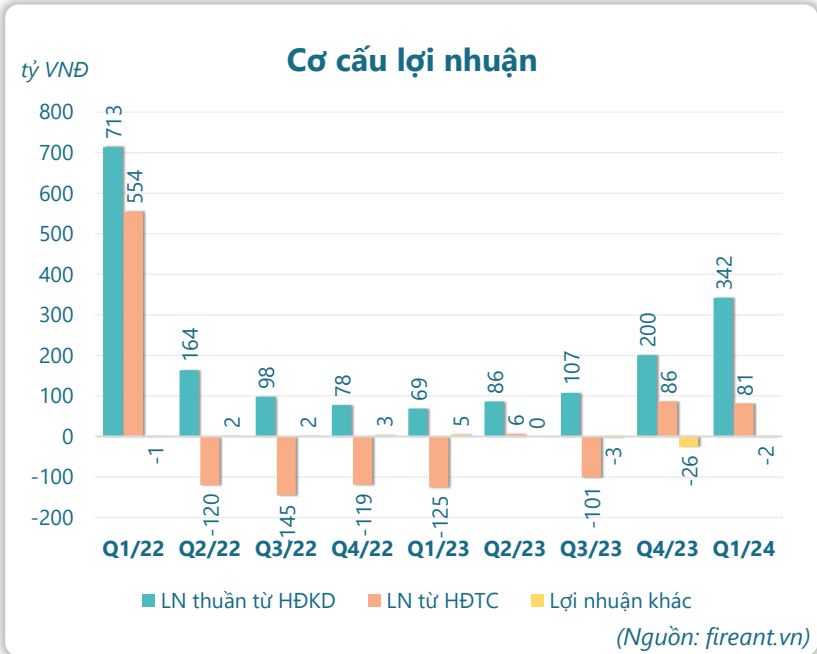
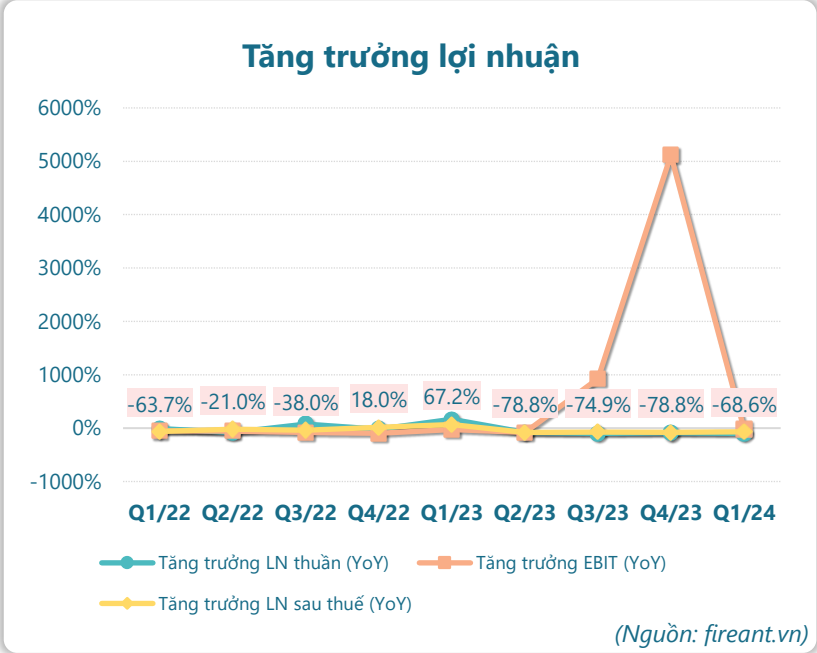
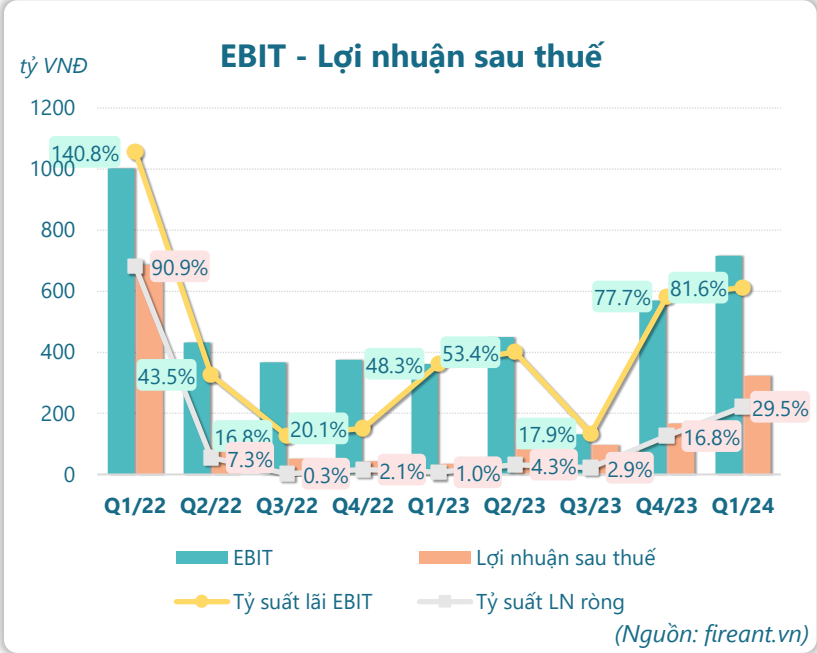
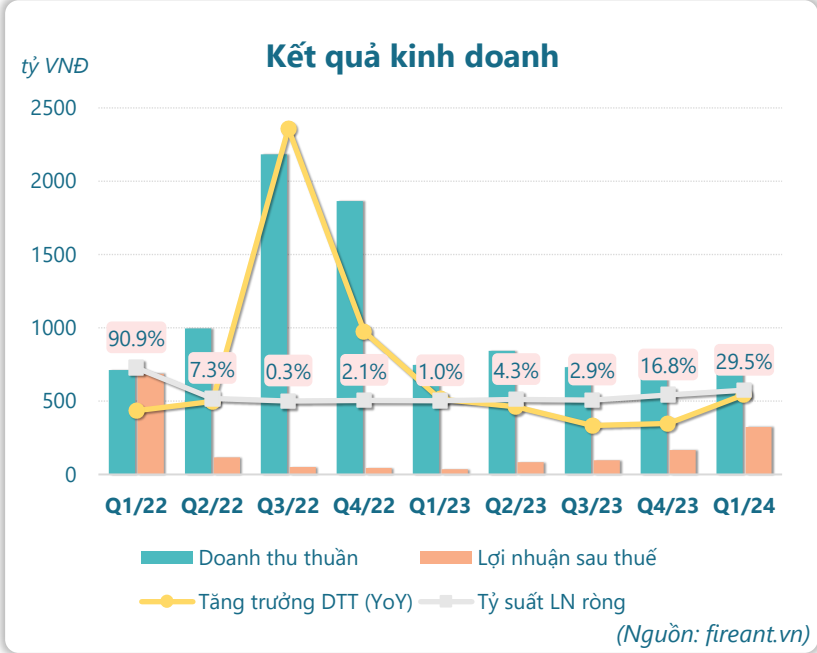
ROE

2023

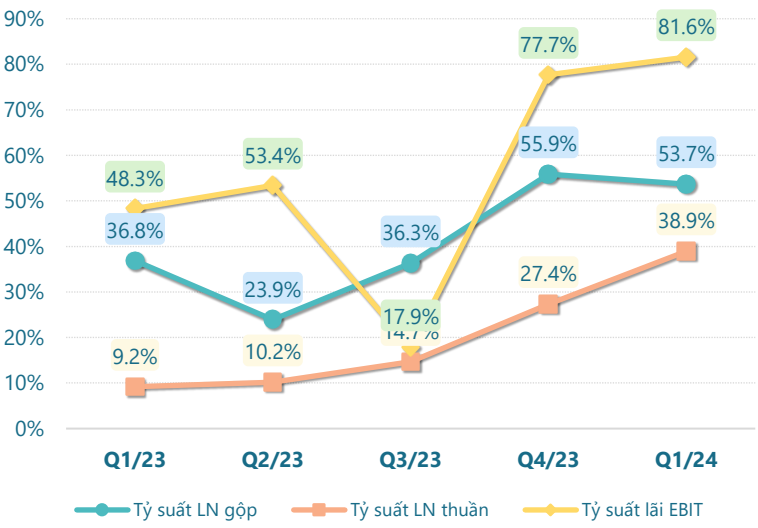
2.1%

+/- YoY: ▼ 6.2%



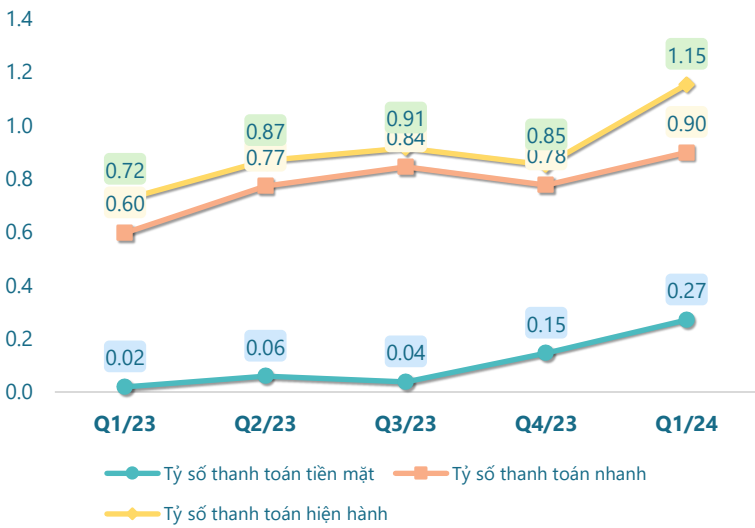


Tỷ suất lợi nhuận



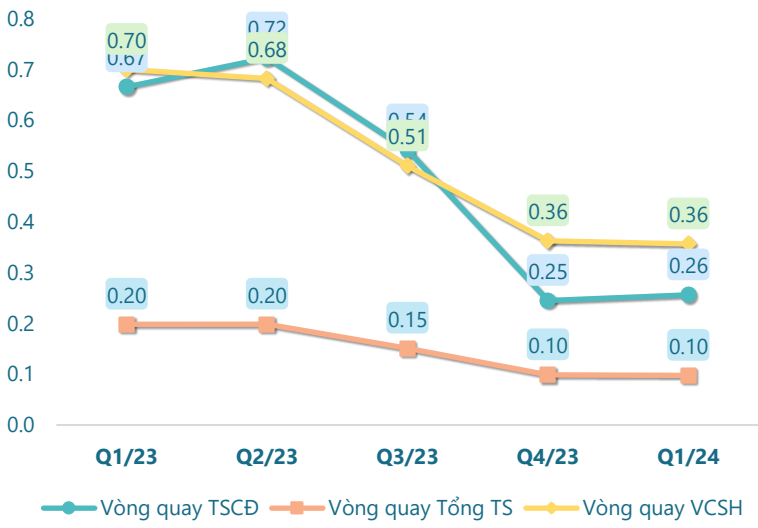
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



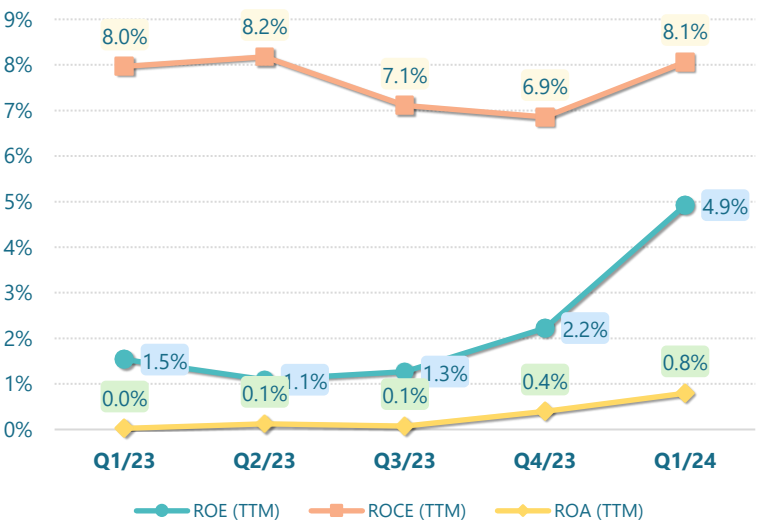
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



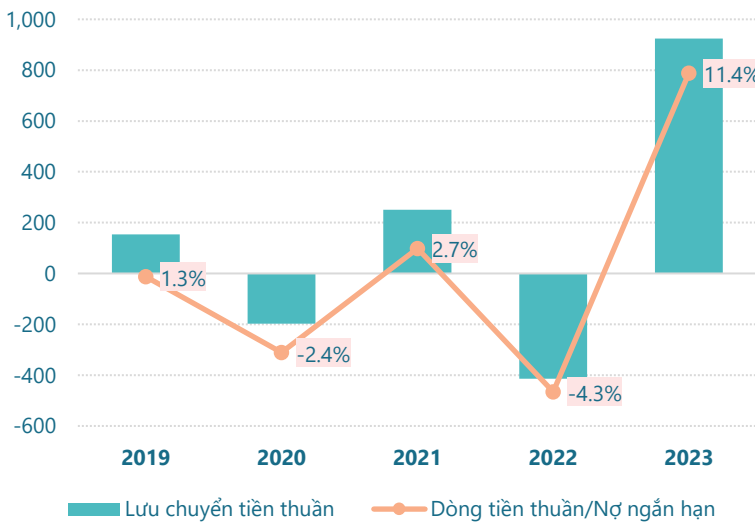
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



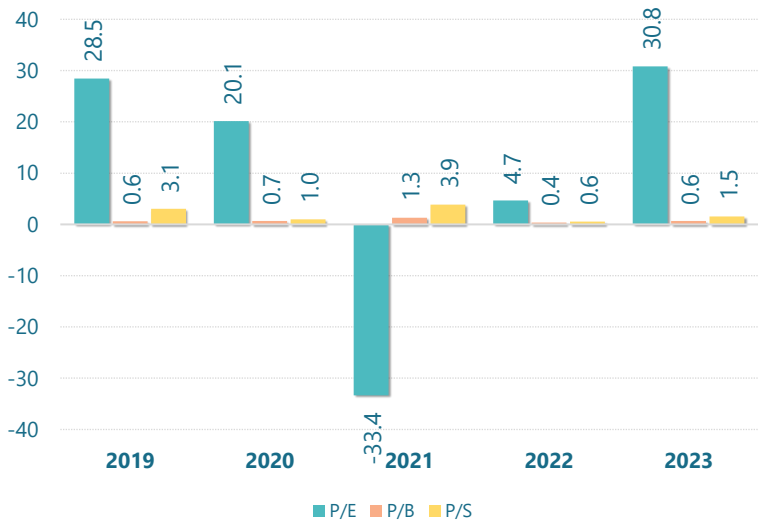
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)